Ký bởi TRUNG TÂM THÔNG TIN - CÔNG BÁO
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
PHÚ THỌ

Phụ lục số 26

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở; ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ; ĐẤT CƠ SỞ SẢN XUẤT PHI NÔNG NGHIỆP THUỘC ĐỊA BÀN XÃ CHÍ TIÊN

(Kèm theo Nghị quyết số: 85/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đường, phố	Đoạn đường		Giá đất ở			Giá đất thương mại, dịch vụ			Giá đất cơ sở sản xuất PNN		
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3
1	Đường Quốc lộ 2D	Giáp địa giới hành chính phường Âu Cơ	Trường THCS Thanh Hà	6.000	3.300	2.400	2.400	1.300	1.000	1.800	1.000	700
2		Trường THCS Thanh Hà	Hết địa giới hành chính xã Chí Tiên, giáp xã Hoàng Cương	4.200	2.300	1.700	1.700	900	700	1.300	700	500
3	Đường Đê Tả Thao	Ngã ba xã Sơn Cương cũ	Giáp địa giới hành chính xã Liên Minh	2.200	1.200	900	900	500	400	700	400	300
4	Đường liên xã	Ngã ba QL2D	Giáp địa giới hành chính xã Liên Minh	4.200	2.300	1.700	1.700	900	700	1.300	700	500
5		Cụm CN Bãi Ba	Nối Quốc lộ 2D	3.600	2.000	1.400	1.400	800	600	1.100	600	400
6		Giáp địa giới hành chính xã Đông Thành	Hết Cụm công nghiệp Bãi Ba	4.200	2.300	1.700	1.700	900	700	1.300	700	500
7		Quốc lộ 2D	Phường Âu Cơ	2.000	1.100	800	800	400	300	600	300	200
8		Quốc lộ 2D	Ngã ba đường rẽ Sơn Cương	2.000	1.100	800	800	400	300	600	300	200
9		Ngã ba khu 10 Chí Tiên (nhà bà Hán Hùng)	Đường rẽ Lữ đoàn 168	3.600	2.000	1.400	1.400	800	600	1.100	600	400
10		UBND xã Chí Tiên cũ (công an xã Chí Tiên)	UBND xã Chí Tiên cũ (công an xã Chí Tiên)	2.000	1.100	800	800	400	300	600	300	200
11		UBND xã Chí Tiên cũ (công an xã Chí Tiên)	Quốc lộ 2D	4.200	2.300	1.700	1.700	900	700	1.300	700	500
12		UBND xã Chí Tiên cũ (công an xã Chí Tiên)	Khu Lăng mộ họ Hà khu 3	3.500	1.900	1.400	1.400	800	600	1.100	600	400
13		Khu Lăng mộ họ Hà khu 3	Giáp địa giới hành chính xã Đông Thành	2.400	1.300	1.000	1.000	500	400	700	400	300
14		Ngã ba khu 7	Giáp địa giới hành chính xã Hoàng Cương	900	500	400	500	250	200	400	200	100
15	Đường liên khu			1.200	700	500	500	300	200	400	200	100
*	**Khu dân cư, khu đấu giá**											
16	Khu đấu giá Gò Găng			7.000			2.800			2.100		

STT	Tên đường, phố	Đoạn đường		Giá đất ở			Giá đất thương mại, dịch vụ			Giá đất cơ sở sản xuất PNN		
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3
17	Khu TĐC Cụm CN Bãi Ba 2 tại khu 2, khu 3			600			300			240		
18	Khu đấu giá trụ sở trạm kiểm lâm			10.000			4.000			3.000		
19	Khu đấu giá Thanh Hà	Các lô LK01(1) đến LK01(28) + LK02(1) đến LK02(27)		13.000			5.200			3.900		
20		Các lô LK01(29) đến LK01(48) + LK02(28) đến LK02(46)		11.000			4.400			3.300		
21		Các lô LK04(1) đến LK04(16) + LK05(1) đến LK05(16)		10.000			4.000			3.000		
22		Các Lô: LK03(1) đến LK03(16) + BT01(1) đến BT01(10) + BT02(1) đến BT02(10) + BT03(1) đến BT03(10) + BT04(1) đến BT04(10) + LK06(1) đến LK06(16)		9.000			3.600			2.700		
23	Điểm dân cư trung tâm tại khu 3, xã Chí Tiên			10.000			4.000			3.000		
24	Điểm dân cư nông thôn Đồng Bãi Ba, khu 9 thuộc xã Sơn Cương và xã Đông Thành, huyện Thanh Ba cũ	Điểm dân cư nông thôn Đồng Bãi Ba, khu 9 thuộc xã Sơn Cương và xã Đông Thành, huyện Thanh Ba - Băng 1		15.000			6.000			4.500		
25		Điểm dân cư nông thôn Đồng Bãi Ba, khu 9 thuộc xã Sơn Cương và xã Đông Thành, huyện Thanh Ba - Băng 2		13.000			5.200			3.900		
26		Điểm dân cư nông thôn Đồng Bãi Ba, khu 9 thuộc xã Sơn Cương và xã Đông Thành, huyện Thanh Ba - Băng 3		10.000			4.000			3.000		
27	Các điểm đấu giá quyền sử dụng đất tại các khu thuộc xã Chí Tiên	Các điểm đấu giá quyền sử dụng đất tại các khu thuộc xã Chí Tiên - Băng 1		13.000			5.200			3.900		
28		Các điểm đấu giá quyền sử dụng đất tại các khu thuộc xã Chí Tiên - Băng 2		11.000			4.400			3.300		
29		Các điểm đấu giá quyền sử dụng đất tại các khu thuộc xã Chí Tiên - Băng 3		9.000			3.600			2.700		
30	Các điểm giao đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	Các điểm giao đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất - Băng 1		1.500			600			500		
31		Các điểm giao đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất - Băng 2		1.200			500			400		
32		Các điểm giao đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất - Các vị trí còn lại		600			300			240		
33	Các tuyến đường khác chưa có tên trong bảng giá			900			400			300		